

Số: /ĐL-BTC

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

ĐIỀU LỆ
Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Lạng Sơn
lần thứ X năm 2026

Căn cứ Hướng dẫn số 2229/HD-BVHTTDL ngày 28/5/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) các cấp tiến tới Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo Đại hội TDTT tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo Đại hội tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-BCĐ ngày 11/7/2024 của Trưởng Ban chỉ đạo Đại hội tỉnh về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026 (sau đây gọi tắt là Ban tổ chức Đại hội tỉnh);

Căn cứ Kế hoạch số 149/KH-BCĐ ngày 23/8/2024 của Ban chỉ đạo tỉnh về việc tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026;

Ban tổ chức Đại hội tỉnh ban hành Điều lệ Đại hội TDTT tỉnh Lạng Sơn lần X năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển TDTT trong giai đoạn mới và Chiến lược phát triển TDTT đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045;

- Chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước: 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025); 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025); 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025); 80 năm Ngày Thể thao Việt Nam (27/3/1946-27/3/2025)...;

- Biểu dương lực lượng TDTT quần chúng gắn với việc đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

- Thông qua Đại hội TDTT phát hiện, tuyển chọn vận động viên (VĐV) xuất sắc đóng góp phát triển thể thao thành tích cao cho địa phương và quốc gia.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức điều hành Đại hội và thi đấu từng môn thể thao phải được thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các quy định của Luật và Điều lệ của Ban tổ chức Đại hội. Tổ chức Đại hội phải đảm bảo an toàn, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

- VĐV tham dự Đại hội phải nêu cao tinh thần đoàn kết, trung thực, cao thượng, quyết tâm giành thành tích cao nhất trong thi đấu; chống mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận...; chấp hành nghiêm túc Điều lệ của Đại hội và những quy định thi đấu từng môn thể thao, các quy định của Ban tổ chức Đại hội.

- Các huyện, thành phố, ngành, lực lượng vũ trang tham dự Đại hội cấp tỉnh phải tổ chức Đại hội ở cấp mình. Các huyện, thành phố phải tham gia thi đấu ít nhất 09/16 môn thể thao của Đại hội cấp tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẠI HỘI TDTT CẤP TỈNH

1. Đơn vị tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh

a) Thành phần tham gia gồm 15 đoàn thể thao của 11 huyện, thành phố và các ngành: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là đơn vị) mỗi đơn vị thành lập một đoàn thể thao mang tên địa phương, ngành tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp (nhà nước, tư nhân) được tham gia ở Đại hội TDTT các huyện, thành phố (nơi đơn vị đóng, theo địa bàn hành chính) và được lựa chọn tham dự từng môn thi tại Đại hội TDTT cấp tỉnh nếu đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.

2. Vận động viên dự thi ở Đại hội TDTT cấp tỉnh

a) Phải là người đang sinh sống, công tác, học tập tại tỉnh Lạng Sơn; có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, được các đơn vị giới thiệu dự thi.

b) Một VĐV chỉ được thi đấu cho 01 đơn vị trong suốt thời gian tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh; nếu VĐV đăng ký thi đấu nhiều môn thi hoặc nội dung thi khác nhau nhưng trùng thời gian thi VĐV đó phải tự lựa chọn môn thi, nội dung thi phù hợp.

c) Trường hợp VĐV là người lao động mới tuyển dụng, tạm tuyển, hợp đồng, điều động công tác, biệt phái... phải có văn bản hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền, thời gian ít nhất phải đủ 06 tháng (180 ngày) trở lên tính từ ngày ký quyết định tuyển dụng, hoặc hợp đồng lao động (lấy quyết định, hợp đồng, sổ bảo hiểm xã hội, giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân làm căn cứ xác định).

Nếu có tranh chấp VĐV giữa các đơn vị thì ưu tiên đơn vị trực tiếp quản lý VĐV đó hoặc theo thỏa thuận thống nhất khác giữa các bên.

III. SỐ MÔN THI, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC

1. Số môn thi. Đại hội TDTT tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026 tổ chức thi đấu 16 môn thể thao, lần lượt gồm: Quần vợt, Bắn nỏ, Việt dã, Taewondo, Cờ vua,

Cờ tướng, Bơi, Bóng bàn, Bóng đá nữ (07 người), Bóng đá nam (11 người), Vovinam, Bóng chuyền, Điền kinh, Cầu lông, Kéo co, Đẩy gậy.

2. Thời gian và địa điểm tổ chức thi đấu thể thao

- Môn Quần vợt tổ chức đầu tiên từ **ngày 10 tháng 4 năm 2025**; môn Đẩy gậy tổ chức cuối cùng, xong trước **ngày 20 tháng 4 năm 2026**.

- Địa điểm thi đấu chủ yếu tại thành phố Lạng Sơn và tại một số huyện đăng cai tổ chức từng môn thi.

Ban tổ chức Đại hội (BTC) sẽ ban hành điều lệ của từng môn thể thao trước ngày thi đấu 30 ngày.

3. Thời gian và địa điểm tổ chức Lễ khai mạc

Lễ khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Lạng Sơn lần thứ X năm 2026 dự kiến tổ chức vào thứ Bảy, **ngày 12 tháng 4 năm 2026** trên sân vận động Đông Kinh.

4. Thời gian và địa điểm tổ chức Lễ bế mạc

Lễ bế mạc tổ chức trước **ngày 30 tháng 4 năm 2026** tại Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI ĐẤU CÁC MÔN CỦA ĐẠI HỘI

A. CÁC MÔN THI ĐẤU TRƯỚC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

12 môn thi đấu trước khai mạc Đại hội, gồm 10 môn tổ chức trong năm 2025 (Quần vợt, Bắn nỏ, Việt dã, Taekwondo, Cờ vua, Cờ tướng, Bơi, Bóng bàn, Bóng đá nữ 7 người, Bóng đá nam 11 người) và 02 môn trong Quý I năm 2026 (Vovinam, Bóng chuyền).

1. Môn Quần vợt

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **10/4** đến ngày **13/4/2025** tại sân Trung tâm Quần vợt Phai Vệ, thành phố Lạng Sơn.

- Họp bốc thăm ngày **06/4/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Nội dung thi đấu: đôi Nam, đôi Nữ, đôi Nam - Nữ

c) Đăng ký: mỗi đơn vị đăng ký 02 đôi Nam, 01 đôi Nữ, 01 đôi Nam - Nữ.

2. Môn Bắn Nỏ

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **10/4** đến ngày **13/4/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

- Họp bốc thăm ngày **06/4/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Nội dung thi đấu (gồm 08 nội dung)

- Cá nhân Nam, cá nhân Nữ: Đứng bắn;

- Cá nhân Nam, cá nhân Nữ: Quỳ bắn;

- Đồng đội Nam, đồng đội Nữ: Đứng bán;
- Đồng đội Nam, đồng đội Nữ: Quỳ bán.

Đơn vị không đủ VĐV thi đấu đồng đội có thể đăng ký dự thi cá nhân.

3. Môn Việt dã

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Khai mạc và thi đấu: 07 giờ 30', ngày **18/5/2025** tại địa điểm sẽ thông báo trước ngày 18/4/2025.

- Họp bốc thăm ngày **14/5/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Nội dung thi đấu: Thi đấu tranh giải cá nhân và đồng đội Nam, Nữ.

- Các đơn vị được đăng ký số lượng VĐV không hạn chế trong đó có 03 VĐV Nam và 03 VĐV Nữ để thi đấu đồng đội.

- Cự ly thi đấu: Nam 07 km; Nữ 05 km.

4. Môn Taekwondo

a) Thời gian, địa điểm thi đấu

- Thời gian từ ngày **21/5** đến ngày **25/5/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh

- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **17/5/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh

b) Nội dung thi đấu: thi Quyền và thi Đối kháng các hạng cân riêng cho Nam, Nữ.

c) Đăng ký thi đấu: Các đơn vị được đăng ký số lượng VĐV theo từng nội dung thi ban hành tại Điều lệ môn Taekwondo.

5 + 6. Môn Cờ vua và môn Cờ tướng

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **26/6** đến ngày **29/6/2025**, tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **22/6/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị được đăng ký môn Cờ vua gồm: 05 VĐV Nam, 05 VĐV Nữ; môn Cờ tướng: 05 VĐV Nam, 05 VĐV Nữ.

c) Nội dung thi đấu: cá nhân Nam, cá nhân Nữ, đồng đội Nam, đồng đội Nữ. Nếu đơn vị không đủ VĐV thi đấu đồng đội thì có thể đăng ký thi đấu cá nhân.

7. Môn Bơi

- Thời gian thi đấu từ ngày **10/7** đến ngày **13/7/2025** tại địa điểm sẽ thông báo trước ngày **10/6/2025**.

- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **06/7/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

a) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị đăng ký 01 đội tham gia thi đấu bơi tự do và bơi ếch như sau:

- Đội Nam: tối đa 05 VĐV - Đội Nữ : tối đa 05 VĐV

b) Nội dung thi đấu: thi cá nhân: 50m, 100m và 4 x 50m đồng đội

Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung trong đó có 01 nội dung thi đấu đồng đội.

8. Môn Bóng bàn

a) Thời gian và địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **18/9** đến ngày **21/9/2025**, tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.
- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **14/9/2025**, tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị đăng ký 01 đội tối đa 10 VĐV cả Nam và Nữ.

c) Nội dung thi đấu:

- Đồng đội Nam: tối đa 03 VĐV
- Đồng đội Nữ: tối đa 03 VĐV
- Đôi Nam: 01 đôi
- Đôi Nữ: 01 đôi
- Đơn Nam: 03 VĐV
- Đơn Nữ: 03 VĐV
- Đôi Nam - Nữ: 01 đôi.

Mỗi VĐV được tham gia thi đấu tối đa 02 nội dung trong đó có 01 nội dung thi đấu đồng đội.

9. Môn Bóng đá nữ (7 người)

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian thi đấu từ ngày **05/11** đến ngày **09/11/2025** tại sân vận động Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Thời gian khai mạc: 14 giờ 00 ngày **05/11/2025**

- Họp bốc thăm ngày **30/10/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh

b) Đăng ký: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội, tối đa 14 VĐV (trong đó có 02 thủ môn).

10. Môn Bóng đá Nam (11 người)

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian thi đấu từ ngày **19/11** đến ngày **23/11/2025** tại sân vận động Đông kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Thời gian khai mạc 14 giờ 00 ngày **19/11/2025**.

- Họp bốc thăm ngày **14/11/2025** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Đăng ký: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội, tối đa 23 VĐV (trong đó có 03 thủ môn).

11. Môn Vovinam

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **04/3** đến ngày **08/3/2026**, tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **28/02/2026**, tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Nội dung thi đấu:

- **Thi quyền:** 06 nội dung.

+ Long hổ quyền

+ Tứ trụ quyền

+ Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp

+ Nhật nguyệt đại đao

+ Đa luyện binh khí

+ Đa luyện tay không

- **Đối kháng:** 09 hạng cân (05 hạng cân nam, 04 hạng cân nữ).

* Nam thi đấu ở 5 hạng cân:	* Nữ thi đấu ở 4 hạng cân:
- Từ 45 đến 48 kg	- Từ 45 đến 48 kg
- Trên 48 đến 51 kg	- Trên 48 đến 51 kg
- Trên 51 đến 54 kg	- Trên 51 đến 54 kg
- Trên 54 đến 57 kg	- Trên 54 đến 57 kg
- Trên 57 đến 60 kg	

c) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV cho mỗi hạng cân thi đấu đối kháng và 01 VĐV (một đội) ở một nội dung thi quyền đơn (tập thể). Mỗi VĐV đăng ký thi đấu không quá 02 nội dung (01 nội dung đối kháng và 01 nội dung quyền). Ở các nội dung có 02 bài thi, các đơn vị chỉ được đăng kí 01 trong 02 bài thi.

12. Môn Bóng chuyên

a) Thời gian, địa điểm thi đấu:

- Thời gian từ ngày **18/3** đến ngày **22/3/2026** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

- Họp bốc thăm, xếp lịch ngày **14/3/2026** tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh.

b) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị được đăng ký 01 đội bóng chuyên Nam. 01 đội bóng chuyên Nữ, mỗi đội không quá 12 VĐV.

B. CÁC MÔN THI ĐẤU SAU LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI

04 môn thi đấu sau Lễ khai mạc Đại hội gồm: Điền kinh, Cầu lông, Kéo co, Đẩy gậy.

- Họp bốc thăm xếp lịch thi đấu: 08 giờ 00 ngày **08/4/2026** tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh.

- Thi đấu từ 14 giờ 00 ngày **12/4** đến ngày **17/4/2026**

- Địa điểm tại Nhà thi đấu Thể thao tỉnh, sân vận động Đông Kinh.

- Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị thành lập 01 Đoàn thể thao tham gia lễ Khai mạc và thi đấu 04 môn thể thao ngay sau lễ khai mạc, số lượng theo từng môn thi.

13. Môn Điền kinh

a) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi nội dung. Mỗi VĐV chỉ được dự thi tối đa 02 nội dung.

b) Nội dung thi đấu: (tranh giải cá nhân)

- Đối với VĐV Nam, gồm: Chạy 100m, 200m, 400m, 1.500m, Nhảy cao, Nhảy xa, Đẩy tạ (5kg).

- Đối với VĐV Nữ, gồm: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, Nhảy cao, Nhảy xa, Đẩy tạ (3kg).

14. Môn Cầu lông

a) Nội dung, số lượng: mỗi đơn vị đăng ký 01 đội tham gia 07 nội dung sau:

- Đồng đội Nam: tối đa 04 VĐV - Đồng đội Nữ: tối đa 04 VĐV

- Đôi Nam: 01 đôi - Đôi Nữ: 01 đôi

- Đơn Nam: 02 VĐV - Đơn Nữ: 02 VĐV

- Đôi Nam - Nữ: 01 đôi.

Mỗi VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung trong đó có 01 nội dung thi đấu đồng đội.

15. Môn Kéo co

a) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị đăng ký 01 đội Nam, 01 đội Nữ, 01 đội Nam Nữ. Mỗi đội gồm 10 VĐV.

b) Nội dung thi đấu: 08 Nam có tổng trọng lượng không quá 520kg; 08 Nữ có tổng trọng lượng không quá 480kg; Hỗn hợp 04 Nam, 04 Nữ có tổng trọng lượng không quá 500kg.

16. Môn Đẩy gậy

a) Đăng ký thi đấu: mỗi đơn vị đăng ký 01 VĐV Nam, 01 VĐV Nữ cho mỗi hạng cân.

b) Nội dung thi đấu: tranh giải cá nhân Nam, Nữ theo các hạng cân sau:

* Nam thi đấu ở 9 hạng cân:	* Nữ thi đấu ở 9 hạng cân:
- Đến 50 kg	- Đến 45 kg
- Từ 50 đến 55kg	- Trên 45 đến 50kg
- Trên 55 đến 60kg	- Trên 50 đến 55kg
- Trên 60 đến 65kg	- Trên 55 đến 60kg
- Trên 65 đến 70kg	- Trên 60 đến 65kg
- Trên 70 đến 75kg	- Trên 65 đến 70kg
- Trên 75 đến 80kg	- Trên 70 đến 75kg
- Trên 80 đến 85 kg	- Trên 75 đến 80 kg
- Trên 85 kg	- Trên 80 kg

V. CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH THI ĐẤU

1. Ban tổ chức Đại hội TDTT tỉnh, Ban tổ chức cuộc thi từng môn thể thao có thẩm quyền

- Đánh giá các cuộc thi đấu từng môn thể thao và xếp hạng toàn đoàn các đơn vị tham dự Đại hội.

- Khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc theo từng môn thi quy định.

- Xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân vi phạm điều lệ Đại hội, Điều lệ thi đấu từng môn.

2. Đánh giá kết quả thành tích của các đơn vị tham dự Đại hội

BTC Đại hội căn cứ số huy chương vàng, bạc, đồng của các đơn vị đạt được để xếp hạng toàn đoàn. Đoàn xếp hạng cao nhất là đoàn có số lượng huy chương vàng nhiều nhất. Trường hợp có số huy chương vàng bằng nhau thì xét tổng số huy chương bạc; nếu số huy chương vàng và huy chương bạc bằng nhau thì xét tổng số huy chương đồng. Trường hợp các đơn vị có số lượng huy chương vàng, bạc và đồng bằng nhau thì xếp đồng hạng.

VI. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Khen thưởng

a) BTC Đại hội trao huy chương và tiền thưởng cho các cá nhân, đôi, đội, đồng đội đạt giải: Nhất, Nhì, Ba của các nội dung thi đấu.

b) BTC Đại hội đề nghị tặng cờ, bằng khen của UBND tỉnh cho Đoàn thể thao đạt Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn.

c) BTC Đại hội đề nghị tặng giấy khen của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại Đại hội TDTT cấp tỉnh.

2. Kỷ luật

Tập thể, cá nhân vi phạm Luật, Điều lệ và quy định của BTC Đại hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ chịu hình thức kỷ luật, từ cảnh cáo đến tước quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền điều hành trọng tài. Nếu nghiêm trọng, sẽ đề nghị xử lý theo pháp luật hiện hành.

- Các đội, các VĐV đang thi đấu mà tự ý bỏ cuộc, sẽ chịu kỷ luật của BTC Đại hội.

3. Giải quyết khiếu nại

Trưởng đoàn hoặc huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại, khiếu nại phải bằng văn bản và nộp cho BTC cuộc thi từng môn thể thao kèm theo số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cụ thể như sau:

- Khiếu nại về nhân sự gửi về BTC cuộc thi từng môn thể thao (sau khi BTC công bố danh sách VĐV thi đấu chính thức) chậm nhất là 15 phút.

- Khiếu nại về kết quả thi đấu gửi cho Tổ thư ký tổng hợp sau khi công bố kết quả thi đấu ở nội dung đó không quá 15 phút.

Lưu ý: Những khiếu nại sau thời gian quy định trên sẽ không được giải quyết; nếu khiếu nại đúng, BTC sẽ hoàn trả lại số tiền trên, nếu khiếu nại không đúng, BTC sẽ chuyển vào kinh phí tổ chức Đại hội.

- BTC cuộc thi từng môn thể thao phải giải quyết các khiếu nại, chậm nhất sau 30 phút, kể từ lúc nhận được văn bản khiếu nại. Các đơn vị, cá nhân phải tuân thủ quyết định của BTC cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng, có quyền khiếu nại lên BTC Đại hội, quyết định của BTC Đại hội là quyết định cuối cùng giải quyết khiếu nại.

VII. ĐĂNG KÝ VÀ HỒ SƠ THI ĐẤU

1. Đăng ký và hồ sơ thi đấu

a. Hồ sơ đăng ký thi đấu từng môn thi gửi cho BTC Đại hội cấp tỉnh trước ngày khai mạc môn thi đó 10 ngày. Nếu gửi chậm hơn thời gian trên sẽ không được tham gia thi đấu.

b. Nội dung hồ sơ đăng ký của các Đoàn gồm:

- 02 bản danh sách số lượng cán bộ, HLV, VĐV trong Đoàn theo môn thi, nội dung thi (theo mẫu đăng ký gửi kèm Điều lệ từng môn).

- Mỗi thành viên Đoàn thể thao tham dự Đại hội (Trưởng, Phó đoàn, HLV, cán bộ, nhân viên y tế, VĐV) nộp 02 ảnh màu cỡ 4x6cm (ghi rõ họ và tên phía sau ảnh) cùng danh sách đăng ký để BTC làm thẻ Đại hội. Không có thẻ, không được thi đấu và làm nhiệm vụ trong quá trình Đại hội.

c. Hồ sơ của vận động viên gồm:

- Giấy chứng nhận đảm bảo sức khỏe thi đấu do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp (ký tên, đóng dấu).

- Giấy tờ tùy thân chứng minh nhân thân: Quyết định tuyển dụng, điều động, hợp đồng kèm theo sổ bảo hiểm xã hội hợp lệ; giấy chứng minh nhân dân hoặc: căn cước công dân, giấy khai sinh, giấy phép lái xe (bản gốc hoặc bản sao công chứng).

2. Thành phần các Đoàn thể thao dự Đại hội TDTT tỉnh

Gồm Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, cán bộ, huấn luyện viên, nhân viên y tế, và các VĐV theo từng môn.

VIII. KINH PHÍ

1. Ban tổ chức Đại hội TDTT tỉnh chịu trách nhiệm bố trí kinh phí tổ chức và khen thưởng.

2. Các đơn vị tham gia Đại hội TDTT tỉnh tự túc kinh phí ăn, nghỉ, đi lại... trong thời gian thi đấu theo quy định hiện hành.

IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký, chỉ có Ban chỉ đạo, Ban tổ chức Đại hội TDTT tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và thông báo bằng văn bản cho các đơn vị được biết để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về BTC Đại hội để kịp thời xử lý. Thông tin liên hệ qua Phòng Quản lý TDTT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số điện thoại: 02053.706.188; 02053.775.253 hoặc 0913.590.237; email: dhtdt2026.ls@gmail.com./.

Nơi nhận:

- Cục TDTT; (b/c)
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; (b/c)
- Đ/c Dương Xuân Huyền PCT TT UBND tỉnh, Trưởng BCD; (b/c)
- Các ban XD Đảng tỉnh;
- VP TU, VP ĐBQH-HĐND, VP UBND tỉnh;
- Thành viên BCD (Quyết định 1180/QĐ-UBND);
- Thành viên BTC (Quyết định 112/QĐ-BCĐ);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, LLVT tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các Liên đoàn thể thao tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Phòng VH-TT, TTâm VHTTTT các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở VHTTDL;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở VHTTDL;
- Trang TTĐT Sở VHTTDL (đăng tải);
- Lưu: VT, QL TDTT. (VTT)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ VHTTDL
Dương Minh Tuệ**

I. Thành viên Ban Chỉ đạo (Quyết định 1180/QĐ-UBND)

1. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh (phụ trách lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - Trưởng Ban;
2. Đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phó Trưởng Ban Thường trực;
3. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phụ trách lĩnh vực Thể dục thể thao) - Phó Trưởng Ban;
4. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Phó Trưởng Ban;
5. Mời đồng chí Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Thành viên;
6. Mời đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh - Thành viên;
7. Mời đồng chí Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh - Thành viên;
8. Đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên;
9. Đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Thành viên;
10. Đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh - Thành viên;
11. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thành viên;
12. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Tài chính - Thành viên;
13. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên;
14. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên;
15. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Y tế - Thành viên;
16. Đồng chí Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh - Thành viên;
17. Đồng chí Phó Tổng biên tập Báo Lạng Sơn - Thành viên;
18. Đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Thành viên;
19. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn - Thành viên;
20. Đồng chí Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
21. Đồng chí Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Thành viên;
22. Đồng chí Phó Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên kiêm Thư ký.

II. Thành viên Ban tổ chức (Quyết định 112/QĐ-BCĐ)

1. Đồng chí Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Trưởng Ban;
2. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phụ trách lĩnh vực Thể dục thể thao) - Phó Trưởng Ban thường trực;

3. Các đồng chí Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phó Trưởng Ban;
4. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo - Phó Trưởng Ban;
5. Đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Thành viên;
6. Đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh - Thành viên;
7. Đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh - Thành viên;
8. Đồng chí Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Thành viên;
9. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên;
10. Đồng chí Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Thành viên;
11. Đồng chí Phó Giám đốc Điện lực Lạng Sơn - Thành viên;
12. Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Lạng Sơn - Thành viên;
13. Đồng chí Trưởng Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
14. Đồng chí Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
15. Đồng chí Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
16. Đồng chí Trưởng Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
17. Đồng chí Trưởng Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên;
18. Đồng chí Giám đốc, các Phó Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Thành viên;
19. Đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh - Thành viên;
20. Đồng chí Công chức Văn phòng UBND tỉnh (phụ trách theo dõi lĩnh vực Thể dục thể thao) - Thành viên;
21. Đồng chí Phó Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thành viên kiêm Thư ký.